

Một kiểu nhân vật truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu

LƯU HỒNG DUNG - DƯƠNG THỊ THU HIỀN

(Thái Nguyên)

Những truyện ngắn sau 1975 của Nguyễn Minh Châu thể hiện cái nhìn mới của ông về hiện thực cuộc sống. Cuộc sống theo đúng nghĩa của nó là sự đồng hiện của nhiều gam màu: sinh động và buồn tẻ, ánh sáng và bóng tối, thật thà và man trá,... Nhưng về cơ bản, những giá trị nhân bản vẫn luôn được ngợi ca, niềm tin vào con người vẫn lấp lánh toả sáng trong những truyện ngắn của ông. Việc tìm hiểu những kiểu nhân vật truyện ngắn, tìm ra những mạch ngầm nghệ thuật đầy ý nghĩa là để giải mã thế giới nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu, thấy được sức truyền cảm mạnh mẽ của những tác phẩm tưởng như “những truyện chẳng có gì là to tát nhưng người ta vẫn thích đọc” (*Sống mãi với cây xanh*)... Tìm hiểu tập truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa*, chúng tôi nhận thấy có một kiểu nhân vật bao dung, nhẫn nhịn, tạo nên một miền sáng ẩn tượng, gửi niềm tin vào con người của nhà văn Nguyễn Minh Châu.

Trong tập truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa*, có nhiều nhân vật thể hiện tố chất bao dung - nhẫn nhịn một cách tự nhiên, xúc động. Nhân vật Hạnh (*Bên đường chiến tranh*) chờ đợi người yêu suốt ba mươi năm, mặc dù không hề có tin tức

gì về An (vì điều kiện khốc liệt của chiến tranh). Một câu nói trong giây phút gặp gỡ chứa đựng bao khắc khoải “*Em đi tìm anh suốt bao nhiêu năm trời*”, làm cho An (Thụy) lặng đi bao xúc cảm, vì chính anh cũng âm thầm yêu và chờ đợi ngày trở về bên Hạnh, nhưng chiến tranh đã kéo quá dài... Bi kịch cuộc đời của Hạnh là không thể kết hợp trọn vẹn được hai điều mà chị đều có - đó là một người tình chung thủy và một người vợ chu đáo với chồng con. Tình yêu trong sáng của Hạnh đã tiếp thêm cho anh sức mạnh “cái điều đó giống như một nguồn sức mạnh hết sức thâm trầm tiếp thêm cho anh nghị lực, sức mạnh bền bỉ làm việc và chiến đấu”^[1]. Còn ông Phái - chồng Hạnh - khi biết được mọi chuyện đã chủ động nói với Thụy: “Cả hai chúng ta chẳng ai có lỗi cả. Hạnh cũng vậy.”[NMCTT, tr. 168]. Cũng chính ông, với tấm lòng độ lượng, đã tạo điều kiện để Hạnh và Thụy có một đêm n gồi trò chuyện với nhau, vì “hàng chục năm nay bà ấy chờ anh, khắc khoải về anh”[NMCTT, Tr.169]. Trong mối quan hệ chuyện tình tay ba này, ta không thấy có sự oán tránh, ghen tuông, chỉ có lòng nhân hậu, tình thương người sáng. Có thể thấy cách ứng xử bao dung, thân thiện, vị tha của họ đã thấp sáng ngọn lửa niềm

tin của cuộc sống mang đến cho tác phẩm không khí điển viên, ám cúng vượt lên khỏi sự ám ảnh thiệt thòi của hoàn cảnh chiến tranh... Vì sự bao dung nên người chiến sĩ (**Bức tranh**) đã không giận dữ, ngược lại, trên đường đi anh còn có bao hành động giúp đỡ người họa sĩ: vừa thổ tranh, khoác ba lô, cứu người họa sĩ khỏi bị cuốn trôi, động viên anh ta qua cơn sóng gió... Sau này, khi nhận ra người họa sĩ (bây giờ đã nổi danh vì bức tranh vẽ anh năm xưa), nhưng anh cũng không có một lời trách cứ mà chỉ lẳng lặng và nói những lời nhỏ nhẹ, lịch sự: "Thế nhưng anh vẫn làm như không hề bao giờ quen biết tôi. Khi tôi ra về, anh chào tôi một cách thân mật, nhã nhặn sau khi nhận tiền cắt tóc"[NMCTT, tr. 187]... Thái độ đó của anh khiến cho người họa sĩ đầy khâm phục và ân hận, luôn giằng vò lương tâm, sám hối, muốn hướng thiện, chuộc lỗi với quá khứ...

Ông Thiện, chồng cô Hoàng (**Một người đàn bà tốt bụng**), mặc dù là một đại tá quân đội vốn nghiêm túc, nhưng cũng rất chiều cái tính đồng bóng của vợ. Mặc dù đã có lúc ông lấy làm khổ sở và xấu hổ với hàng xóm vì bà vợ của mình. Nhưng rồi sau khi hiểu tâm lí của cô, ông lại thấy vui vẻ, coi như trong nhà có một đứa trẻ cho vui. Ông trở nên nường nhẹ và độ lượng với vợ hơn. Ông không thích nuôi động vật trong nhà, nhưng cuối cùng cũng đành chịu nhịn để cô thực hiện việc đó. Cũng trong khu tập thể ấy, ông Sĩ vẫn chăm lo cho đứa con dâu, không một lời trách móc, dù trong lúc khó khăn nhất của gia đình nó đã bỏ nhà đi (hình ảnh ông già hàng tháng lẳng lẽ mang mì sợi, gạo lên thăm con dâu... để

lại một ấn tượng đẹp về tình người nhân hậu). Ông lại còn thấy mình chịu ơn của nó, vì nó đã để ra cho ông một thằng cháu. Còn cô Hoàng sống rất hồn nhiên, vô tư với những con vật và những đứa trẻ trong khu tập thể. Chính cô đã lẳng lẽ bảo lãnh cho thằng Huấn ra khỏi tù. Cô đã cứu vớt một con người suýt sa ngã trở về đời sống lương thiện. Đồng thời, sự vô tư của cô đã làm cho khu tập thể K trở nên gần gũi nhau hơn, cuộc sống tinh thần của mọi người đỡ buồn tẻ hơn.

Tinh thần bao dung - nhẫn nhịn đã chi phối những hành động, suy nghĩ, của các nhân vật rất rõ. Dù bị Quỳ (**Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành**) "đá" vì những lí do rất vô vẩn, nhưng trước khi chết, Hoà vẫn bộc lộ tình yêu tha thiết, mãnh liệt của mình. Anh vẫn cố gắng giành giật từng giờ khắc với cái chết, để kể cho cô nghe về những ước mơ... anh vẫn cố làm một thánh nhân theo mong ước của Quỳ... Còn Hậu, anh đã che đỡ cho Quỳ được an toàn còn mình nhận lấy cái chết. Khi còn sống, anh đã chiều chuộng những tính nết thất thường, những lời châm chọc, thói nũng nịu của cô, không dám bộc lộ tình yêu say đắm của mình. Bác sĩ Thương cũng vậy, anh đã chờ đợi Quỳ cho đến ngày hết chiến tranh, nhưng khi bị Quỳ từ chối, anh cũng chỉ dám biểu lộ nỗi thất vọng bằng một tiếng thở dài nhỏ "Tôi bận quá... có lẽ tại tôi... tôi đã trở về quá muộn" [NMCTT tr. 297]. Sau này, khi cả anh và Quỳ đã có gia đình riêng, anh vẫn coi cô như một người bạn gái. Mỗi năm một lần vào dịp nghỉ phép, anh lại để ra mấy ngày đến thăm Quỳ. Quỳ nhận được bao sự yêu thương

và tấm lòng độ lượng của mọi người. Và để đến đáp một phần những tấm lòng của những người đã khuất, chị nhận mình là người yêu của Hậu để an ủi người mẹ già tội nghiệp, chị cũng chủ động đến với Ph. để cứu vớt một tài năng, mà động lực sâu xa của việc làm ấy là sự tri ân với Hoà, với những con người đã ngã xuống vì chiến tranh... Sự nhẫn nhịn, hi sinh vì tình yêu, cách ứng xử đầy bao dung của những con người ấy làm cho tình người được tô đẹp, đáng trân trọng biết bao nhiêu.

Trong truyện *Khách ở quê ra*, người đọc thực sự xúc động khi thấy lão Khúng đã đùm bọc, cứu mang Huệ trong giờ khắc sinh nở đau đớn. Vượt qua những định kiến của dân làng, lão Khúng lấy Huệ làm vợ và còn luôn tự hào vì lấy được vợ là người thành phố. Biết có những đứa con không phải dòng máu của mình, nhưng lão không hề ghét bỏ mà vẫn yêu thương chúng, muốn chúng suốt đời đừng bỏ lão mà đi. Trong câu chuyện với Định, lão vẫn khẳng định “không phải là con tôi mà tôi lại nuôi từ lúc mới lọt lòng ra? Mà tôi đã cưới vợ cho nó tốn hết bao của nả? Không phải là con tôi mà mưa gió lụt lội thế này, tôi cũng phải bỏ bao nhiêu công việc ở nhà cất công tiễn nó ra tận Hà Nội... để cho nó đi bộ đội” [NMCTT, tr. 565]. Những lời lẽ mạnh mẽ, những hành động táo bạo của lão cũng chỉ là vẻ bề ngoài, còn bên trong lại là “cõi lòng sâu thẳm và mỗi ngày một khép kín của đời lão” [NMCTT tr. 569]. Có thể, trong tính cách của nhân vật này còn có những hạn chế, song, trong con người lão vẫn lấp lánh sự vị tha, nhân hậu, rất đáng mến. Định có thể không bằng lòng

với những hành động liều lĩnh, những thói quen quê kệch, những nếp tư duy lạc hậu của đứa cháu, nhưng bao trùm lên vẫn là sự kính trọng, yêu mến người cháu này. Anh đã nhiệt tình dẫn lão đi mua sắm, đi tham quan Hà Nội và còn bàn với vợ thêm tiền cho lão sắm sửa dù gia cảnh của anh cũng không dư dật gì...

Sự bao dung - nhẫn nhịn là cơ chế tâm lí nhiều khi còn diễn ra ở những người không cùng chiến tuyến, là “tình địch” của nhau. Đó là Thăng trong *Cơn giông*. Anh đã từng không xiết cò súng khi Quang chạy sang hàng ngũ của địch. Mặc dù anh đã bị Quang xúc phạm, cướp mất người yêu, muốn đẩy anh vào con đường chết, nhưng sau này gặp lại, Thăng cũng không hề có ý muốn khơi lại chuyện cũ, thậm chí anh cũng có phần chia sẻ một phần lỗi lầm của Quang: “hắn cũng có thể là một con người tốt, thậm chí một nhà cách mạng kiên định nếu cách mạng là một ngày hội” [NMCTT tr. 346]. Thăng đã giữ sĩ diện cho hắn trong đêm mưa ấy khi không nói ngay cho Phận biết hắn là người anh rể của cô. Chính anh đã từng có suy nghĩ: “Trên cái miếng đất đã trải qua chiến tranh và đối địch nhau trong nhiều năm, mối quan hệ giữa những con người không phải trong một phút chốc lấy lại sự cởi mở và hồ hởi, thậm chí con người ta đôi khi phải bày tỏ sự bao dung với nhau bằng một khoảng cách của sự im lặng đầy tế nhị” [NMCTT, tr. 313]. (Sự bao dung, nhẫn nhịn của Thăng cũng như Thắng, Hiền, bà mẹ Êm trong *Miền cháy* và sau này là Phi trong *Cỏ lau*). Trong tác phẩm này, Hân cũng không phải là người hoàn toàn đáng

trách, cô chỉ là nạn nhân của thói cơ hội, thực dụng của Quang. Khi biết Phận yêu Thăng, Hân đã rất vui “Hân sẽ rất mừng cho cả hai người...tất cả mọi điều mong mỗi tốt đẹp nhưng đầy sâu muộn của Hân đối với Thăng đã đến” [NMCTT, tr. 317]. Còn Phận, mặc dù không quen biết gì người đàn bà và gã đàn ông đó, nhưng chị vẫn “*đầy chủ động và nhiệt tình*” chuẩn bị bữa ăn cho họ... “*Chị hãy tin mọi con người đều có thể thay đổi*” [NMCTT, tr. 348] - đó là câu Thăng đã nói với vợ của Quang khi từ biệt. Một lần nữa Thăng không chỉ bao dung mà anh cũng muốn mọi người sống yêu thương, độ lượng với nhau, bởi những con người từng trải qua ranh giới giữa sự sống và cái chết như anh đã hiểu hơn ai hết giá trị cuộc sống hoà bình hôm nay.

Nhân vật Ban (*Dấu vết nghề nghiệp*) đã bị giám uy tín và mất người yêu vì sút hồng quả phạt đến mười một mét (chính người thủ thành này bắt được). Ban và ông lão thủ thành là hai đối thủ trong nhiều cuộc đấu trên sân cỏ và ngoài đời cũng là tình địch của nhau (ông lão thủ thành đã lấy mất người đàn bà mà Ban yêu). Vậy mà anh không hề hiềm khích cá nhân. Chính anh, trong vai trò trọng tài về sau, đã cứu nguy cho người thủ thành ấy khi không thổi còi lúc quả bóng đã chạm vạch vôi. Sự gian lận của một người trọng tài tình tường đã trở thành hành động nhân hậu đẹp đẽ, để cho người thủ thành nhiều năm sau đó luôn là một thủ môn xuất sắc vì “*nghĩ phải xứng đáng với sự gian lận*” đó. Khi Ban mất, bà vợ ông lão thủ thành đã lặng lẽ “*đi viếng một mình*” - tức là trong sâu thẳm tâm hồn của bà vẫn dành cho

Ban một tình cảm đáng trân trọng. Cũng sau khi Ban mất, ông lão thủ thành mới quyết định viết hết sự thật về quả bóng thứ năm - quả bóng mà ông còn đang rất đắn đo chưa muốn viết vào trong cuốn hồi kí... Khép lại câu chuyện, người đọc có cảm giác thanh thản và cảm động trước tấm lòng của những nhân vật. Chính những cung cách ứng xử bao dung - nhẫn nại, vị tha của các nhân vật này đã làm nổi bật giá trị nhân văn sâu sắc trong truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu .

Trong tập truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa*, nhiều hành động, ý thức của nhân vật nữ đã tuân theo tinh thần nhẫn nại - sự nhẫn nại của họ nhiều khi trở thành điều lạ lùng, khó tin nhưng vẫn tồn tại thực trong cuộc sống đầy khó khăn, ngang trái... Người mẹ chị Hằng (*Mẹ con chị Hằng*) hi sinh hết mình vì những đứa con, đứa cháu. Bà nhẫn nại trước những hành động và lời nói hư đốn của thằng Hùng, sự vô tâm và thiếu trách nhiệm của con gái. Trước những lời trách móc gay gắt của cô con gái, bà chỉ biết thanh minh “Thì tau có biết chi mô”. Trước khi đi thăm một đứa con gái khác, bà vẫn lật đật sang nhà hàng xóm cậy nhờ sự trông nom đối với mẹ con chị Hằng. Tấm lòng bao dung, sự nhẫn nại của bà thật đáng cảm phục. Bà mẹ nhà quê ấy như vị “*đại sứ lưu động*”, đi thực hiện trách nhiệm làm mẹ, phục vụ hết mình cho những đứa con và không hề nghĩ cho bản thân mình. Khép lại câu chuyện, người đọc có cảm giác băng khuâng buồn, vì tình thương của con người đang tồn tại như một quy luật có vay mà khó trả...

Huệ trong *Khách ở quê ra*, cũng là người

chịu nhện khi bị lão Khúng biến thành cái máy đẻ và sống trong vùng rừng núi heo hút. Cái chất thành phố trong người Huệ bị phân pha đi rất nhiều. Tình yêu đối với người tình cũ vẫn còn, nhưng Huệ chỉ dám giấu kín những nỗi niềm riêng tư đó cùng với những lá thư để trong một cái chum. Tỉnh thoảng, Huệ cũng nhớ về thành phố, nhớ thuở trẻ trung, nhớ người tình cũ, nhưng tất cả chỉ là hoài niệm và cô chấp nhận cuộc sống nơi này, chấp nhận sống cùng lão Khúng đến hết đời. Khi thấy Dũng dẫn về nhà một cô bạn gái, Huệ linh cảm thấy số phận như đang lặp lại. Trong thâm tâm Huệ thấy “*chua xót*”, nhưng Huệ đã ghim nén giấu kín xúc cảm, vẫn đối đãi đứa bạn của con trai đặc biệt trân trọng và ân cần. Những ngày sau đó Huệ cứ bị ám ảnh về hình ảnh trong quá khứ... Trong ***Chiếc thuyền ngoài xa***, người nghệ sĩ nhiếp ảnh đã không tin vào những gì mình trông thấy. Đó là cảnh một người đàn bà vùng biển bị chồng hành hạ rất tàn nhẫn, nhưng không chống cự, không oán trách mà với một vẻ cam chịu đầy nhẫn nhục. Thậm chí, trong câu chuyện với vị chánh án và người nghệ sĩ nhiếp ảnh tại phiên tòa, người vợ khốn khổ ấy còn có ý hàm ơn sự cứu mạng của lão chồng “*độc dữ*” đó. Chị ta đã nhận thấy, vì hoàn cảnh sống quá khó nhọc nên lão chồng mới vũ phu như vậy. Vị chánh án và người nghệ sĩ nhiếp ảnh lúc đầu còn đầy “*hào hứng*” và “*cung cách*” của những người bảo vệ công lí, nhưng rồi cuối cùng đành bất lực, chấp thuận lí lẽ của người đàn đàn bà đáng thương đó. Đầu chỉ còn biết trút “*một tiếng thở dài đầy chua chát*”... Còn trái tim nhạy cảm của người nghệ sĩ

nhiếp ảnh sau đó luôn bị ám ảnh bởi hình ảnh lam lũ, tội nghiệp, xác xơ của người đàn bà ấy... Chính sự nhẫn nhịn ở đây đã thể hiện sinh động số phận nghiệt ngã của con người trước hiện thực cuộc sống đa sự, đa đoan...

Ở tác phẩm ***Bến quê***, Liên (vợ Nhĩ) là một người phụ nữ chịu nhiều thiệt thòi. Cả cuộc đời Nhĩ là những chuyến đi, không để ý đến người vợ ở nhà. Bây giờ với thân hình lở loét, yếu đuối, không đi được nữa anh vẫn nhận được ở chị sự chăm sóc ân cần và những lời nói dịu dàng “Chị đưa những ngón tay gầy guộc âu yếm vuốt ve bên vai chồng: Anh cứ yên tâm. Vất vả tốn kém bao nhiêu em với các con cũng chăm lo cho anh được” [NMCTT, tr. 480]. Bây giờ, Nhĩ cảm động biết nhường nào vì tâm hồn Liên vẫn giữ nguyên vẹn nét tao nhã và sự chịu đựng hi sinh từ bao đời xưa... Tấm lòng yêu thương chồng con và sự hi sinh thầm lặng của chị cùng với những suy nghĩ đầy tri ân của Nhĩ đã thể hiện sự nhẫn nhịn, bao dung rất đáng trân trọng.

Trong ***Sống mãi với cây xanh***, bà Ngan sẵn sàng chịu đựng những lời trách cứ của hai bà chị ruột và đã từ chối bao đám để yêu thương, chờ đợi thầm lặng ông Thông tới mấy chục năm trời “*ngoài hai chục năm đêm nào bà cũng pháp phỏng chờ đợi*” và sự chờ đợi của bà vẫn không biết đến bao giờ được đến đáp. Sự hi sinh thầm lặng vì tình yêu của bà thật cảm động xiết bao. Loan cũng vậy, cuộc sống vợ chồng với Huân thật ngắn ngủi, nhưng đó là mối tình duy nhất và vĩnh viễn trong trái tim cô. Cô đã ở vậy đến già để nuôi con khôn lớn. Khi đã thành một nhà văn, có cuộc sống

kinh tế khá giả, cô gái “ngại xê dịch” ấy vẫn không quên những con người giản dị, tốt bụng trong cái ngõ hẻm ngày xưa (Sau này, trong tác phẩm **Cỏ lau**, nhân vật Thai cũng để lại trong lòng người đọc những ấn tượng rất sâu sắc về một người phụ nữ “một thứ đàn bà cổ”... “suốt đời chỉ có thể yêu được một người”)... Tình thân ái đậm thắm của những con người đã ngời sáng trong hoàn cảnh khó khăn, vất vả, thiệt thòi. Vì thế, tác phẩm đã gieo vào lòng người nhiều trắc ẩn và niềm tin cuộc sống...

Với “*dây thần kinh đặc biệt nhạy cảm*”, Nguyễn Minh Châu đã phát hiện ra: nhấn nhin cũng là một phẩm chất làm đẹp thêm chất “thiên tính nữ” của những người phụ nữ. Dù trải qua bao thử thách, sóng gió của cuộc đời, những nhân vật nữ của Nguyễn Minh Châu vẫn sắt son, chung thủy, bản tính tốt đẹp không bị thay đổi. Nếu so sánh với Châu (**Thời xa vắng** - Lê Lựu), Lý (**Mùa lá rụng trong vườn** - Ma Văn Kháng), Thuý (**Vòng tròn bội bạc** - Chu Lai) thì sự nhấn nhin của những nhân vật nữ trong các tác phẩm của Nguyễn Minh Châu khiến cho chúng ta phải cảm phục sâu sắc. Đó thực sự là những hạt ngọc ẩn sâu trong tâm hồn con người mà nhà văn muốn tìm kiếm và ngợi ca...

Trong hoàn cảnh cuộc sống thực tế có nhiều khó khăn, éo le, ngang trái, con người có thể hoá giải được những hiểm khích cá nhân, tìm thấy sự thanh thản, vượt lên hoàn cảnh khi họ có được sự nhấn nhin, bao dung. Phát hiện và xây dựng cơ chế nhấn nhin, bao dung như vậy thể hiện cái nhìn đầy niềm tin trong quá trình đi tìm “*những hạt ngọc ẩn trong bể sâu tâm hồn*

mỗi con người” và tấm lòng nhân hậu của nhà văn Nguyễn Minh Châu. Chính nhà văn đã từng nói “*trước những bất công, trước cái ác, anh không có quyền đứng đưng tay kê con người bị đày đoạ, và công việc đó nó phải là thứ phản ứng tự nhiên của nhà văn*” (Trích theo Tôn Phương Lan - *Phong cách nghệ thuật Nguyễn Minh Châu* - Hà Nội, 2002). Khi xưa, Nam Cao có viết về yêu cầu của văn chương là “*phải ca tụng lòng thương, tình bác ái và sự công bình. Nó phải làm cho người gần người hơn*” (**Đời thừa**). Nhà văn Nguyễn Minh Châu cũng đã thể hiện tinh thần nhân bản của mình qua quan niệm: “*Văn học và đời sống là những vòng tròn đồng tâm mà tâm điểm là con người*” (Phỏng vấn đầu xuân 1986 của báo Văn nghệ), “*Nhà văn tồn tại ở trên đời có lẽ trước hết là vì thế: Để làm công việc giống như kẻ nâng giấc cho những người cùng đường, tuyệt lộ*” (**Ngồi buồn viết mà chơi**). Bằng tài năng và trách nhiệm cao cả của người cầm bút, Nguyễn Minh Châu đã sáng tạo nên những tác phẩm văn chương có giá trị, minh chứng một cách sinh động cho những quan điểm trên. Chính vì vậy, những truyện ngắn Nguyễn Minh Châu ra đời trong giai đoạn giao thời của xã hội và văn chương nghệ thuật, nhưng vẫn có sức sống lâu bền trong dòng chảy văn học dân tộc.

(1) Nguyễn Minh Châu toàn tập (2001), tập III, Nxb Văn học, Hà Nội, tr.168.

Từ chú thích số 2 tiếp theo đến chú thích cuối bài, chúng tôi đều lấy ở sách này (viết tắt NMCT) và xin được chú thích số trang của đoạn trích liền ngay sau đoạn trích đó.